BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 3230/QĐ-ĐHKTQD ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	**CỬ NHÂN KIỂM TOÁN BẰNG TIẾNG ANH TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW CFAB** (BACHELOR OF AUDITING IN ENGLISH INTEGRATED WITH ICAEW CFAB)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	**ĐẠI HỌC** (UNDERGRADUATE)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	**7340302** **EP12**
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	**CHÍNH QUY** (FULL - TIME)
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO (LANGUAGE)	**TIẾNG ANH** ENGLISH
THỜI GIAN ĐÀO TẠO (DURATION TIME)	4 NĂM/YEARS

1. MỤC TIÊU

Chương trình Cử nhân kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB là chương trình đào tạo Cử nhân kiểm toán chính quy được giảng dạy bằng tiếng Anh. Đồng thời tích hợp 6 môn học (12 học phần) của "Chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh - Certificate in Finance, Accounting and Business ICAEW CFAB" của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) vào chương trình đào tạo.

Mục tiêu chung của chương trình là đào tạo bằng tiếng Anh về các loại hình kiểm toán, kế toán, kiểm soát và phân tích hoạt động kinh tế nhằm nâng cao năng lực hành nghề kiểm toán đạt chuẩn quốc gia và quốc tế. CTĐT trang bị cho sinh viên kiến thức ngành cũng như kiến thức nền tảng rộng, các kỹ năng và thái độ cần thiết nhằm cung cấp nguồn nhân lực kiểm toán chất lượng cao, có chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh (ICAEW CFAB), đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của đất nước. CTĐT rèn luyện sinh viên có phẩm chất chính trị, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh; có kiến thức chuyên môn toàn diện về kiểm toán, kỹ năng thực hành các kiến thức, năng

lực phát triển nghề nghiệp kiểm toán trong nước và khu vực châu Á trong tiến trình Việt Nam hội nhập lao động quốc tế.

- ✓ Áp dụng được kiến thức ngành và kiến thức nền tảng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế
- ✓ Thể hiện được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp kiểm toán.
- ✓ Thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp kiểm toán.
- ✓ Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học thành thạo và hiệu quả trong công việc.
- ✓ Hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc.

- Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có bằng Cử nhân Kiểm toán của trường Đại học Kinh tế Quốc dân và chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh ICAEW CFAB có khả năng làm việc tốt ở các bộ phận sau:

- ✓ Kiểm toán viên trong Cơ quan Kiểm toán Nhà nước, các doanh nghiệp kiểm toán trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc ATEs (Authorised Training Employers) được ICAEW uỷ quyền tại Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN.
- ✓ Kiểm toán viên nội bộ trong các ngân hàng thương mại, tập đoàn kinh tế, công ty niêm yết hay các đơn vị hành chính sự nghiệp,
- ✓ Cán bộ quản lý, chuyên gia, cán bộ nghiên cứu trong các cơ quan quản lý, hoạch định về chính sách ở trung ương và địa phương như: Cơ quan thanh tra, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước… và các loại hình doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị khác nhau;
- ✓ Cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kiểm toán tại các Trường, Viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực về kiểm toán.
- ✓ Khi được trang bị chứng chỉ nghề nghiệp, Cử nhân Kiểm toán bằng Tiếng Anh tích hợp Chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB có thể tự tạo lập công ty dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn tài chính để phát triển các cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.

- Trình độ ngoại ngữ và tin học:

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế quốc dân. Cụ thể có trình độ ngoại ngữ đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 6.0 hoặc tương đương (TOEIC, TOEFL), có trình độ tin học đạt điểm chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD theo quy định.

2. CHUẨN ĐẦU RA

CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra	Mã CĐR
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh doanh nghiệp và kinh tế-xã hội.	PLO 1

CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra	Mã CĐR
	Vận dụng được kiến thức toán kinh tế, thống kê, kinh tế học, quản lý học, hành vi tổ chức vào mô tả, giải thích, phân tích tổ chức để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kiểm toán.	PLO 2
	Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán và kiểm soát vào tổ chức và thực hiện công tác kế toán và các loại hình kiểm toán theo các quy định Việt Nam và thông lệ quốc tế	PLO 3
	Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán, kiểm soát và tài chính vào phân tích, đánh giá các hoạt động và đề xuất hoàn thiện cho chủ thể và khách thể kiểm toán	PLO 4
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Có kỹ năng nghiên cứu, phản biện, phê phán đối với việc áp dụng các chuẩn mực và phương pháp kế toán và kiểm toán trong các đơn vị theo hướng hội nhập quốc tế;	PLO 5
	Có kỹ năng tư duy hệ thống, phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán và các giai đoạn của cuộc kiểm toán;	PLO 6
	Có các kỹ năng giao tiếp; viết báo cáo và thuyết trình chuyên môn trong công việc	PLO 7
	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả và khả năng thích nghi cao trong môi trường quốc tế	PLO 8
CĐR Ngoại ngữ	Kỹ năng ngoại ngữ: Sử dụng thành thạo Tiếng Anh (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 6.0 hoặc tương đương)	PLO 9
CĐR Tin học	Kỹ năng tin học: Có kỹ năng cơ bản trong sử dụng các sản phẩm Microsoft Office: Word, Excel, PowerPoint (chứng chỉ tin học MOS/IC3/ICLD)	PLO 10
CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Có tinh thần trách nhiệm, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân; trở thành công dân toàn cầu, tuân thủ pháp luật và các nguyên tắc đạo đức; và có năng lực học tập suốt đời.	PLO 11

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 123 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ TUYỂN SINH:

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và quy chế tuyển sinh, đề án tuyển sinh đại học của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Theo quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

Riêng đối với sinh viên tới học kỳ 7 nếu có môn học chưa đạt để nhận được chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB sẽ được tham dự kỳ thi kết thúc học phần môn học tương ứng (hoặc môn tương đương/thay thế) do Trường tổ chức.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc cơ bản

Chương trình Cử nhân Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB được thiết kế với tổng khối lượng là 123 tín chỉ (không tính 36 tín chỉ Ngoại ngữ, 4 tín chỉ Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh). Các học phần Khoa học chính trị (11 tín chỉ) được giảng dạy bằng tiếng Việt; những học phần còn lại trong Chương trình được giảng dạy bằng tiếng Anh.

6 môn học ICAEW CFAB được chia thành 12 học phần, mỗi học phần 3 tín chỉ, bao gồm: Luật CFAB (1, 2); Kế toán CFAB (1,2); Kế toán quản trị CFAB (1,2); Thuế CFAB (1,2); Kinh doanh, công nghệ và tài chính CFAB (1,2); Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo CFAB (1,2) được giảng dạy bằng tiếng Anh.

Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	**35**	
1.1. Các học phần chung	11	Lý luận chính trị
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Viện tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**88**	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	**12**	
2.1.1. Các học phần của Trường	6	Viện tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2.1.2. Các học phần của ngành	6	Viện tự xây dựng
2.2. Kiến thức ngành	**48**	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	33	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	**18**	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	**10**	
TỔNG SỐ	**123**	Không kể Ngoại ngữ, GDQP-AN và GDTC

7.2. Nội dung chương trình và Kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 08 học kỳ, mỗi học kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Kiểm toán tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP Tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
	TỔNG SỐ			**123**			
	1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**35**			
	1.1. Các học phần chung			***11***			
1	1	Triết học Mác-Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	1		Tiếng Việt
2	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Political economics of Maxism-Leninism	LLNL1106	2	1		Tiếng Việt
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLNL1107	2	2		Tiếng Việt
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLTT1101	2	2		Tiếng Việt
5	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLDL1102	2	2		Tiếng Việt
		Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC	4			
		Giáo dục quốc phòng an ninh Military Education	GDQP	8			
		Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	36			Tiếng Anh
	1.2. Các học phần của Trường			**12**			
6	1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	EP12.TOCB 1110	3	1		Tiếng Anh
7	2	Luật 1 (ICAEW CFAB) Laws 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1101	3	7		Tiếng Anh
8	3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	EP12.KHMI 1101	3	1/2		Tiếng Anh
9	4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	EP12.KHM A1101	3	2/3		Tiếng Anh
	1.3. Các học phần của ngành			**12**			
10	1	Quản trị kinh doanh 1 Business Admistration 1	EP12.QTTH 1102	3	3		Tiếng Anh

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Kiểm toán tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP Tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
11	2	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	EP12.NHLT 1107	3	3	EP12.KHMI 1101 EP12.KHM A1101	Tiếng Anh
12	3	Kế toán 1 (ICAEW CFAB) Accounting 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1103	3	3		Tiếng Anh
13	4	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economic and Business	EP12.TKKD 1129	3	4		Tiếng Anh
	2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**88**			
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành			***12***			
14	1	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	EP12.KTTC 1106	3	4	EP12.1102	Tiếng Anh
15	2	Luật 2 (ICAEW CFAB) Laws 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1102	3	7	EP12.1110	Tiếng Anh
16	3	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 1 (ICAEW CFAB) Assurance 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1105	3	5		Tiếng Anh
17	4	Kiểm toán tài chính 1 Financial Auditing 1	EP12.KTKI 1108	3	6	EP12.1102	Tiếng Anh
	2.2. Kiến thức ngành			***48***			
	2.2.1. Các học phần bắt buộc			***33***			
18	1	Kế toán 2 (ICAEW CFAB) Accounting 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1104	3	3	EP12.1102	Tiếng Anh
19	2	Kiểm toán tài chính 2 Financial Auditing 2		3			Tiếng Anh
20	3	Kế toán quản trị 1 (ICAEW CFAB) Management Information 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1106	3	4		Tiếng Anh
21	4	Kế toán quản trị 2 (ICAEW CFAB) Management Information 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1107	3	4	EP12.1104	Tiếng Anh
22	5	Thuế 1 (ICAEW CFAB) Principle of Taxation 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1108	3	4		Tiếng Anh
23	6	Thuế 2 (ICAEW CFAB) Principle of Taxation 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1109	3	4	EP12.1112	Tiếng Anh
24	7	Kinh doanh, công nghệ và Tài chính 1 (ICAEW CFAB) Business, Technology and Finance 1(ICAEW CFAB)	EP12.1110	3	6		Tiếng Anh

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Kiểm toán tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP Tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
25	8	Kinh doanh, công nghệ và Tài chính 2 (ICAEW CFAB) Business, Technology and Finance 2(ICAEW CFAB)	EP12.1111	3	6	EP12.1108	Tiếng Anh
26	9	Kiểm toán nội bộ Internal Audit	EP12.KTKI 1115	3			Tiếng Anh
27	10	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 2 (ICAEW CFAB) Assurance 2(ICAEW CFAB)	EP12.1112	3	5	EP12.1106	Tiếng Anh
28	11	Đề án môn học - Kiểm toán Essay on Auditing	EP12.1113	3			Tiếng Anh
	2.2.2 Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần)			***15***			
29 30 31 32 33	1	Hệ thống thông tin kế toán 1 Accounting Information Systems 1	EP12.KTHT 1101	3	6	EP12.KTTC 1106; EP12.1104	Tiếng Anh
	2	Thẩm định dự án đầu tư Investment Project Appraisal	EP12.DTKT 1170	3	3	EP12.KHMI 1101 EP12.KHM A1101	Tiếng Anh
	3	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	EP12.KTTC 1111	3	5	EP12.1102	Tiếng Anh
	4	Kế toán tài chính 2 Financial Accounting 2	EP12. KTTC1107	3	5	EP12.KTTC 1106	Tiếng Anh
	5	Kế toán nâng cao 1 Advanced Accounting 1	EP12.KTTC 1117	3	7	EP12.KTTC 1106	Tiếng Anh
	6	Kế toán quốc tế International Accounting	EP12.KTKE 1108	3	7	EP12.KTTC 1106	Tiếng Anh
	7	Marketing căn bản Principles of Marketing	EP12.MKM A1104	3		EP12.KHMI 1101	Tiếng Anh
	8	Kế toán điều tra Forensic Accounting	EP12.KTKE 1111	3			Tiếng Anh
	9	Phân tích dữ liệu trong kế toán Data Analytics in Accounting	EP12.KTHT 1104	3		EP12.KTTC 1106; EP12.1104	Tiếng Anh
	2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 06 học phần)			***18***			
34 35 36 37 38 39	1	Kiểm soát nội bộ Internal Control	EP12.KTHI 1105	3	7	EP012.KTT C1106	Tiếng Anh
	2	Quản trị tài chính Financial Management	EP12.NHTC 1102	3	5		Tiếng Anh
	3	Ngân hàng thương mại Commercial Bank	EP12.NHT M1121	3	4		Tiếng Anh
	4	Kế toán tài chính 3 Financial Accounting 3	EP12.KTTC 1114	3	6	EP12.KTTC 1107	Tiếng Anh
	5	Kế toán công 1 Accounting for Public Sector 1	EP12.KTKE 1109	3	6	EP12.1102	Tiếng Anh

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Kiểm toán tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP Tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
	6	Kế toán chi phí Cost Accounting	EP12.KTQT 1109	3	5	EP12.1102	Tiếng Anh
	7	Kế toán nâng cao 2 Advanced Accounting 2	EP12.KTTC 1118	3		EP12.KTTC 1117	Tiếng Anh
	8	Kiểm toán hoạt động Operational Audit	EP12.KTKI 1110	3			Tiếng Anh
	9	Kế toán dự án đầu tư Investment Project Accounting	EP12.KTKE 1107	3		EP12.KTKE 1101	Tiếng Anh
	10	Tài chính công Public Finance	EP12.NHCO 1107	3		EP12.KHMI 1101; EP12.KHM A1101	Tiếng Anh
	11	Quản trị nhân lực Human Resource Management	EP12.NLQT 1103	3			Tiếng Anh
	12	Thuế Taxation	EP12.NHCO 1111	3		EP12.KHMI 1101; EP12.KHM A1101	Tiếng Anh
40	**2.4 Khóa luận tốt nghiệp** Graduation Thesis		EP12.1117	**10**			

8. Hướng dẫn thực hiện

8.1. Giảng dạy tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành

Để đáp ứng được yêu cầu học các học phần bằng tiếng Anh, Chương trình thiết kế môn ngoại ngữ tiếng Anh với thời lượng 36 tín chỉ không tính vào tổng số tín chỉ của chương trình trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng cơ bản và nâng cao về từ vựng, ngữ pháp, mở rộng các chủ đề và 4 kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết). Bên cạnh đó, chương trình còn có các giờ học tiếng Anh chuyên ngành kinh tế, kế toán, kiểm toán. Chương trình áp dụng các phương pháp tự học tiếng Anh, kỹ năng viết nghiên cứu, thuyết trình bằng tiếng Anh cũng được trau dồi và hoàn thiện, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có trình độ tiếng Anh IELTS 6.0 hoặc tương đương.

8.2. Giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh

Căn cứ kế hoạch giảng dạy trong Chương trình đào tạo, Cố vấn học tập cung cấp danh mục học phần sẽ được giảng dạy trong từng kỳ để sinh viên có thể đăng ký, thời gian, hình thức thi và kiểm tra các môn học đó, điều kiện tiên quyết của từng môn

Học phần được giảng dạy theo Đề cương học phần đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy

Các học phần bao gồm giảng lý thuyết và thảo luận. Ngoại trừ 11 tín chỉ các môn Khoa học chính trị, các học phần còn lai trong chương trình đều được giảng dạy bằng tiếng Anh

Các học phần phải tuân thủ điều kiện tiên quyết theo ràng buộc về chuyên môn được quy định trong phần mô tả nội dung các học phần

Các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần bằng tiếng Anh phải có trình độ ngoại ngữ tốt, là thạc sỹ, tiến sĩ được đào tạo ở nước ngoài hoặc đã và đang tham gia giảng dạy tại các chương trình dạy bằng tiếng Anh khác trong và ngoài Trường.

8.3. Giảng dạy tích hợp 6 môn (12 học phần) của ICAEW CFAB

6 môn học ICAEW CFAB được chia thành 12 học phần, mỗi học phần 3 tín chỉ, bao gồm: Luật (1, 2); Kế toán (1,2); Kế toán quản trị (1,2); Thuế (1,2); Kinh doanh, kỹ thuật và tài chính (1,2); Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (1,2) được giảng dạy bằng tiếng Anh. Sinh viên được sử dụng học liệu, giáo trình nhập khẩu từ Vương quốc Anh do ICAEW cung cấp.

Sinh viên sau khi học sẽ tham gia thi 6 môn theo hệ thống kiểm tra đánh giá của ICAEW để được cấp chứng chỉ CFAB

Để hỗ trợ sinh viên, các học phần sẽ được bố trí các bài kiểm tra tiến độ và thi thử (gồm 2 bài progress tests và 1 bài mock exam) giúp sinh viên làm quen với dạng bài và cách làm bài thi.

Giảng viên tham gia giảng dạy được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thoả thuận giữa Ban quản lý Chương trình và cá nhân giảng viên (có thể trong và ngoài trường) để đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy theo yêu cầu đặc thù của chương trình

Việc áp dụng quy chế đào tạo theo tín chỉ cần được linh hoạt ở một số nội dung để phù hợp với đặc thù của Chương trình, nhằm đáp ứng được yêu cầu của mô hình và phương pháp đào tạo hiện đại, đạt được mục tiêu chất lượng.

9. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra (CĐRs)

Bảng 3. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra (PLOs)

TT	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	CĐR kiến thức				CĐR kỹ năng						CĐR tự chủ tự chịu trách nhiệm
				PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	LPO 5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
1	Triết học Mác-Lênin Philosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	2					3					4
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Political economics of Maxism-Leninism	LLNL1106	2	2					3					4
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLNL1107	2	2					3					4
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLTT1101	2	3					3					4
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLDL1102	2	3					3					4
6	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	EP12.TOCB1110	3		3			3						4
7	Luật 1 (ICAEW CFAB) Laws 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1101	3	2				3						4
8	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	EP12.KHMI1101	3		2				3					4
9	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	EP12.KHMA1101	3		2				3					4
10	Quản trị kinh doanh 1 Business Admistration 1	EP12.QTTH1102	3	3	3			3	3					4
11	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	EP12.NHLT1107	3				3	3						4

TT	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	CĐR kiến thức				CĐR kỹ năng						CĐR tự chủ tự chịu trách nhiệm
				PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	LPO 5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
12	Kế toán 1 (ICAEW CFAB) Accounting 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1103	3			3	3		4		4			4
13	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economic and Business	EP12.TKKD1129	3	3	3	3							3	4
14	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	EP12.KTTC1106	3			3	3		4		4			4
15	Luật 2 (ICAEW CFAB) Laws 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1102	3	3				3						4
16	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 1 (ICAEW CFAB) Auditing and Assurance 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1105	3			3		4	4					4
17	Kiểm toán tài chính 1 Financial Auditing 1	EP12.KTKI108	3				3		4		4			4
18	Kế toán 2 (ICAEW CFAB) Accounting 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1104	3			3	3		4		4			4
19	Kiểm toán tài chính 2 Financial Auditing 2	EP12.KTKI1109				3	3			4	4			4
20	Kế toán quản trị 1 (ICAEW CFAB) Management Information 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1106	3			3	3			4	4			4
21	Kế toán quản trị 2 (ICAEW CFAB) Management Information 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1107	3			3	3			4	4			4
22	Thuế 1 (ICAEW CFAB) Principle of Taxation 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1108	3	3		3			3					3

TT	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	CĐR kiến thức				CĐR kỹ năng						CĐR tự chủ tự chịu trách nhiệm
				PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	LPO 5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
23	Thuế 2 (ICAEW CFAB) Principle of Taxation 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1109	3				3		3					3
24	Business, Technology and Finance 1(ICAEW CFAB) Kinh doanh, công nghệ và Tài chính 1 (ICAEW CFAB)	EP12.1110	3	3	3		3			3		3	3	3
25	Business, Technology and Finance 2(ICAEW CFAB) Kinh doanh, công nghệ và Tài chính 2 (ICAEW CFAB)	EP12.1111	3		3	3			3	3		3	3	3
26	Kiểm toán nội bộ Internal Audit	EP12.KTKI1110	3			3	3		4	4				4
27	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 2 (ICAEW CFAB) Assurance 2(ICAEW CFAB)	EP12.1112	3			3		4	4					4
28	Đề án môn học - Kiểm toán Essay on Auditing	EP12.1113	3			3	3			4	4	3	4	4
29	Hệ thống thông tin kế toán 1 Accounting Information Systems 1	EP12.KTHT1101	3			3	3	4	4				4	4
30	Thẩm định dự án đầu tư Investment Project Appraisal	EP12.DTKT1170	3		2				3					4
31	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	EP12.KTTC1111	3				3		4	4				4
32	Kế toán tài chính 2 Financial Accounting 2	EP12.KTTC1107	3			3	3		4		4			4

TT	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	CĐR kiến thức				CĐR kỹ năng						CĐR tự chủ tự chịu trách nhiệm
				PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	LPO 5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
33	Kế toán nâng cao 1 Advanced Accounting 1	EP12.KTTC1117	3			3	3	4	4					4
34	Kế toán quốc tế International Accounting	EP12.KTKE1108	3			3	3			4	4			4
35	Marketing căn bản Principles of Marketing	EP12.MKMA1104	3	2					3					4
36	Kế toán điều tra Forensic Accounting	E04.KTKE1111	3			3	3		4		4			4
37	Phân tích dữ liệu trong kế toán Data Analytics in Accounting	EP12.KTHT1104	3			3	3		4	4			4	4
38	Kiểm soát nội bộ Internal Control	EP04.KTHT 1105	3				3	4	4		4		4	4
39	Quản trị tài chính Financial Management	EP12.NHTC1102	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3
40	Ngân hàng thương mại Commercial Bank	EP12.NHTM1121	3				3		3					4
41	Kế toán tài chính 3 Financial Accounting 3	EP12.KTTC1114	3			3	3		4		4			4
42	Kế toán công 1 Accounting for Public Sector 1	EP12.KTKE1109	3			3	3	4	4					4
43	Kế toán chi phí Cost Accounting	EP12.KTQT1109	3			3	3			4	4			4
44	Kế toán nâng cao 2 Advanced Accounting 2	EP12.KTTC1118	3			3	3	4	4					4
45	Kiểm toán hoạt động Operational Audit	EP12.KTKI1106	3			3	3	4	4					4

TT	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	CĐR kiến thức				CĐR kỹ năng						CĐR tự chủ tự chịu trách nhiệm
				PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	LPO 5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
46	Kế toán dự án đầu tư Investment Project Accounting	EP12.KTKE1107	3			3	3		4		4			4
47	Tài chính công Public Finance	EP12.NHCO1107	3				2		3					4
48	Quản trị nhân lực Human Resource Management	EP12.NLQT1103	3		2				3					4
49	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	EP12.1117	10			3	3	4	4	4	4	4	4	4

10. Thời điểm điều chỉnh chương trình đào tạo: tháng 12 năm 2022, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023.

VIỆN TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hữu Ánh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

GS.TS Phạm Hồng Chương